

<b>C</b>		<b>Trang phục chống rét</b>		
		<b>Vùng rét 1</b>		
1	Quần áo vệ sinh	bộ	1	3 năm
2	Ruột chăn bông 2,5 kg	cái	1	3 năm
3	Mũ bông	cái	1	3 năm
4	Đệm nằm	cái	1	4 năm
		<b>Vùng rét 2</b>		
1	Ruột chăn bông 1,5 kg	cái	1	3 năm
2	Quần áo vệ sinh	bộ	1	3 năm
<b>D</b>		<b>Trang phục nghiệp vụ</b>		
1	Áo blu	cái	2	1 năm
2	Cặp nghiệp vụ	cái	1	3 năm
3	Quần áo dã ngoại, huấn luyện	bộ	1	1 năm
4	Giày da cao cổ	đôi	1	2 năm

*Ghi chú:* Một suất trang phục Đông gồm: 01 bộ quần áo Đông + 01 áo sơ mi dài tay.

Một suất trang phục hè gồm: 02 quần dài + 01 áo sơ mi ngắn tay hoặc 01 quần dài + 02 áo sơ mi ngắn tay.

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số  
212/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004  
về việc điều chỉnh địa giới hành  
chính, thành lập phường, xã  
thuộc thành phố Vũng Tàu và  
huyện Châu Đức, tỉnh Bà  
Rịa - Vũng Tàu.**

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa -  
Vũng Tàu,*

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập phường, xã thuộc thành phố Vũng Tàu và huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

**1.** Điều chỉnh 127,78 ha diện tích tự nhiên và 712 nhân khẩu của phường 1 thuộc thành phố Vũng Tàu về phường 2 quản lý.

**2. Thành lập phường Thắng Tam thuộc thành phố Vũng Tàu** trên cơ sở 251,50 ha diện tích tự nhiên và 13.410 nhân khẩu của phường 2.

Phường Thắng Tam có 251,50 ha diện tích tự nhiên và 13.410 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Thắng

Tam; Đông giáp biển Đông; Tây giáp phường 3; Nam giáp phường 2; Bắc giáp phường 8.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập phường Thắng Tam:

- Phường 1 còn lại 137,04 ha diện tích tự nhiên và 12.243 nhân khẩu.

- Phường 2 còn lại 293,43 ha diện tích tự nhiên và 11.122 nhân khẩu.

**3.** Điều chỉnh 2,02 ha diện tích tự nhiên của phường 8 thuộc thành phố Vũng Tàu về phường 10 quản lý.

**4.** Điều chỉnh 38,15 ha diện tích tự nhiên của phường 10 thuộc thành phố Vũng Tàu về phường 8 quản lý.

**5. Thành lập phường Nguyễn An Ninh thuộc thành phố Vũng Tàu** trên cơ sở 411,13 ha diện tích tự nhiên và 8.217 nhân khẩu của phường 8.

Phường Nguyễn An Ninh có 411,13 ha diện tích tự nhiên và 8.217 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Nguyễn An Ninh: Đông giáp biển Đông; Tây giáp phường 9 và phường Thắng Nhất; Nam giáp phường 8; Bắc giáp các phường 10, Thắng Nhất.

**6. Thành lập phường Rạch Dừa thuộc thành phố Vũng Tàu** trên cơ sở 325,77 ha diện tích tự nhiên và 14.414 nhân khẩu của phường 10.

Phường Rạch Dừa có 325,77 ha diện tích tự nhiên và 14.414 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Rạch Dừa: Đông giáp phường 11; Tây giáp phường

Thắng Nhất và biển Đông; Nam giáp phường 10; Bắc giáp xã Long Sơn.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập phường:

- Phường 8 còn lại 227,95 ha diện tích tự nhiên và 19.829 nhân khẩu.

- Phường 10 còn lại 369,73 ha diện tích tự nhiên và 5.904 nhân khẩu.

**7. Thành lập xã Bà Chình thuộc huyện Châu Đức** trên cơ sở 1.134,46 ha diện tích tự nhiên và 3.544 nhân khẩu của thị trấn Ngãi Giao, 849,32 ha diện tích tự nhiên và 2.985 nhân khẩu của xã Kim Long.

Xã Bà Chình có 1.983,78 ha diện tích tự nhiên và 6.529 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Bà Chình: Đông giáp các xã Quảng Thành, Bình Giã; Tây giáp xã Láng Lớn; Nam giáp thị trấn Ngãi Giao và xã Láng Lớn; Bắc giáp xã Kim Long.

Sau khi thành lập xã Bà Chình:

- Thị trấn Ngãi Giao còn lại 1.395,73 ha diện tích tự nhiên và 15.066 nhân khẩu.

- Xã Kim Long còn lại 2.160,18 ha diện tích tự nhiên và 12.246 nhân khẩu.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên



quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

Phan Văn Khải

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

**NỘI VỤ - LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI - TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ liên tịch số 79/2004/  
TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC**  
ngày 04/11/2004 hướng dẫn thi hành Nghị định số 102/2004/NĐ-CP ngày 27/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Pháp lệnh Cơ yếu về chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc hoặc chuyển sang làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu.

*Thi hành Nghị định số 102/2004/  
NĐ-CP ngày 27/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cơ yếu về chế độ, chính*

*sách đối với người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc hoặc chuyển sang làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu;*

*Theo đề nghị của Ban Cơ yếu Chính phủ, liên tịch Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:*

## A. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân hoặc công an nhân dân đang hưởng lương theo bảng lương lực lượng vũ trang do Nhà nước quy định khi nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc hoặc chuyển sang làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu.

## B. CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

### I. ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CƠ YẾU NGHỈ HƯU

#### 1. Điều kiện nghỉ hưu

**1.1.** Người làm công tác cơ yếu nghỉ việc được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 102/2004/NĐ-CP ngày 27/02/2004 của Chính phủ khi có một trong những điều kiện sau đây:

a) Nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi và đã đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên.

b) Nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi và đã đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên mà trong 20 năm đó có thời gian thuộc một trong các trường hợp sau: